

KẾ TOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Kế toán ngân hàng thương mại

- Hoạt động kế toán
- Thực hiện trong ngân hàng thương mại
- Cung cấp thông tin kinh tế tài chính về hoạt động của ngân hàng thương mại cho nhà quản lý

Tài liệu tham khảo

- TS. Nguyễn Thị Thanh Hương, NGU'T Vũ Thiện Thập, (2005), ***Giáo trình Kế toán Ngân hàng***, Học viện Ngân hàng, NXB Thống Kê
- QĐ 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 của Thống đốc NHNN VN
- QĐ 807/2005/QĐ-NHNN ngày 1/6/2005 của Thống đốc NHNN VN
- QĐ29/2006/QĐ-NHNN ngày 10/7/2006 của Thống đốc NHNN VN

Địa chỉ web

- www.sbv.gov.vn: Ngân hàng Nhà nước VN
- www.moj.gov.vn: Bộ Tài chính Việt Nam
- www.mof.gov.vn: Bộ Tư pháp Việt Nam

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN NHTM

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN NHTM

- Đối tượng, nhiệm vụ
- Đặc điểm
- Tài khoản
- Chứng từ
- Tổ chức bộ máy kế toán

Đối tượng Kế toán NHTM

- Nguồn vốn và Tài sản trong quá trình vận động
- Cấu trúc Nguồn vốn và Tài sản của NHTM

<i>Tài sản</i>	<i>Nguồn vốn</i>
Vốn khả dụng và các khoản đầu tư Tín dụng Tài sản cố định và TS Có khác	Nợ phải trả Vốn chủ sở hữu

Đặc điểm đối tượng

- T – T': Tiền tệ vừa là thước đo giá trị, vừa là đối tượng kinh doanh
- Đối tượng kế toán ngân hàng vận động theo sự dịch chuyển về sở hữu và sử dụng giữa các chủ thể phức tạp trong nền kinh tế
- Đối tượng kế toán ngân hàng phong phú và đa dạng => phân tổ khó khăn, sử dụng nhiều tiêu chí, lồng ghép nhiều tầng nấc

Nhiệm vụ kế toán ngân hàng thương mại

- Phản ánh các nghiệp vụ kịp thời, chính xác, trung thực, khách quan, toàn diện... theo các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán
- Phân tích và cung cấp thông tin cho quản lý:
 - Thông tin chi tiết
 - Thông tin khái quát, tổng hợp
- Giám sát mọi mặt nghiệp vụ của ngân hàng, đảm bảo an toàn tài sản cho ngân hàng và khách hàng

CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN NHTM

- Đối tượng, nhiệm vụ
- Đặc điểm
- Tài khoản
- Chứng từ
- Tổ chức bộ máy kế toán

ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN NHTM

- Tính tổng hợp (xã hội) cao
- Xử lý nghiệp vụ theo quy trình công nghệ nghiêm ngặt, chặt chẽ
- Tính kịp thời và chính xác cao độ
- Khối lượng chứng từ lớn và phức tạp
- Tập trung và thống nhất cao độ

ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN NHTM

- Tính tổng hợp (xã hội) cao
- Xử lý nghiệp vụ theo quy trình công nghệ nghiêm ngặt, chặt chẽ
- Tính kịp thời và chính xác cao độ
- Khối lượng chứng từ lớn và phức tạp
- Tập trung và thống nhất cao độ

Tính tổng hợp (xã hội) cao

- Không chỉ phản ánh toàn bộ các mặt hoạt động của bản thân NH
 - Mà còn phản ánh phần lớn hoạt động kinh tế, tài chính của nền kinh tế thông qua các quan hệ:
 - Tiền tệ
 - Tín dụng
 - Thanh toán
 - Giữa các NH với
 - DN
 - Tổ chức kinh tế
 - Cá nhân } Trong nền kinh tế
- => Thông tin kế toán ngân hàng là những chỉ tiêu quan trọng giúp cho việc chỉ đạo, điều hành hoạt động ngân hàng và quản lý nền kinh tế

Tính tổng hợp (xã hội) cao (*tiếp*)

- Từ đặc điểm xã hội hoá cao, đòi hỏi việc xây dựng chế độ kế toán cho NH phải đảm bảo
 - Vừa phản ánh đầy đủ hoạt động của NH
 - Vừa phản ánh được hoạt động kinh tế, tài chính của nền kinh tế

ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN NHTM

- Tính tổng hợp (xã hội) cao
- Xử lý nghiệp vụ theo quy trình công nghệ nghiêm ngặt, chặt chẽ
- Tính kịp thời và chính xác cao độ
- Khối lượng chứng từ lớn và phức tạp
- Tập trung và thống nhất cao độ

Xử lý nghiệp vụ theo quy trình công nghệ nghiêm ngặt, chặt chẽ

- Tiến hành đồng thời
 - Kiểm soát, xử lý nghiệp vụ
 - Ghi sổ kế toán } Khi có nghiệp vụ phát sinh
 - Số lượng nghiệp vụ rất lớn
 - Yêu cầu thời gian giao dịch ngắn nhất
- } =>
-
- => chuẩn hoá quy trình giao dịch
-
- => Kế toán NHTM mang tính giao dịch rất cao

ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN NHTM

- Tính tổng hợp (xã hội) cao
- Xử lý nghiệp vụ theo quy trình công nghệ nghiêm ngặt, chặt chẽ
- Tính kịp thời và chính xác cao độ
- Khối lượng chứng từ lớn và phức tạp
- Tập trung và thống nhất cao độ

Tính kịp thời và chính xác cao độ

- Đối tượng kế toán NHTM liên quan mật thiết đến đối tượng kế toán của các DN, cá nhân trong nền kinh tế
- NHTM tập trung khối lượng vốn tiền tệ rất lớn của xã hội
- Từ đặc điểm giao dịch => yêu cầu xử lý tức thời nghiệp vụ (giao dịch phát sinh)

ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN NHTM

- Tính tổng hợp (xã hội) cao
- Xử lý nghiệp vụ theo quy trình công nghệ nghiêm ngặt, chặt chẽ
- Tính kịp thời và chính xác cao độ
- Khối lượng chứng từ lớn và phức tạp
- Tập trung và thống nhất cao độ

Khối lượng chứng từ lớn và phức tạp

- Nghiệp vụ đa dạng
- Số lượng giao dịch lớn
- => Khối lượng chứng từ lớn, chủng loại phức tạp, tổ chức luân chuyển qua nhiều khâu, đòi hỏi việc thiết kế chứng từ và quy trình luân chuyển khoa học, nhịp nhàng

ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN NHTM

- Tính tổng hợp (xã hội) cao
- Xử lý nghiệp vụ theo quy trình công nghệ nghiêm ngặt, chặt chẽ
- Tính kịp thời và chính xác cao độ
- Khối lượng chứng từ lớn và phức tạp
- Tập trung và thống nhất cao độ

Tập trung và thống nhất cao độ

- Tập trung tùy theo điều kiện công nghệ
- Thống nhất trong toàn hệ thống

CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN NHTM

- Đối tượng, nhiệm vụ
- Đặc điểm
- Tài khoản
- Chứng từ
- Tổ chức bộ máy kế toán

TÀI KHOẢN KẾ TOÁN NHTM

- Những vấn đề chung về tài khoản kế toán NHTM
 - Khái niệm
 - Phân loại
- Hệ thống tài khoản kế toán NHTM
 - Văn bản pháp lý
 - Hệ thống hiện hành

Những vấn đề chung về tài khoản kế toán NHTM

- Khái niệm
 - Nơi ghi chép
 - Nghiệp vụ phát sinh
 - Liên quan đến một nội dung vật chất nhất định
- Thực chất
 - Chỉ tiêu hạch toán
 - Quan hệ chặt chẽ với các chỉ tiêu hạch toán còn lại trong hệ thống

Những vấn đề chung về tài khoản kế toán NHTM

- Phân loại tài khoản kế toán
 - Theo bản chất kinh tế
 - Theo mức độ tổng hợp
 - Theo mối quan hệ với bảng cân đối kế toán

Phân loại theo bản chất kinh tế

- Tài khoản tài sản
 - Phản ánh tài sản
 - Dư Nợ
- Tài khoản nguồn vốn
 - Phản ánh nguồn vốn
 - Dư Có
- Tài khoản tài sản - nguồn vốn
 - Lúc phản ánh tài sản, lúc phản ánh nguồn vốn
 - Khi phản ánh tài sản: Dư Nợ, khi phản ánh nguồn vốn: Dư Có

Những vấn đề chung về tài khoản kế toán NHTM

- Phân loại tài khoản kế toán
 - Theo bản chất kinh tế
 - Theo mức độ tổng hợp
 - Theo mối quan hệ với bảng cân đối kế toán

Phân loại theo mức độ tổng hợp

- Tài khoản tổng hợp
- Tài khoản chi tiết/tiểu khoản/tài khoản phân tích

Những vấn đề chung về tài khoản kế toán NHTM

- Phân loại tài khoản kế toán
 - Theo bản chất kinh tế
 - Theo mức độ tổng hợp
 - Theo mối quan hệ với bảng cân đối kế toán

Phân loại theo mối quan hệ với BCĐKT

- Tài khoản nội bảng
 - Phản ánh tài sản, nguồn vốn
 - Số dư nằm trong BCĐKT
 - Tài khoản ngoài bảng/ngoại bảng
 - Phản ánh những đối tượng không thuộc quyền sở hữu, sử dụng nhưng phải quản lý
 - Số dư nằm ngoài bảng
- * *Lưu ý*: vấn đề mang tính thời điểm

TÀI KHOẢN KẾ TOÁN NHTM

- Những vấn đề chung về tài khoản kế toán NHTM
 - Khái niệm
 - Phân loại
- Hệ thống tài khoản kế toán NHTM
 - Văn bản pháp lý
 - Hệ thống hiện hành

Hệ thống tài khoản kế toán NHTM

Văn bản pháp lý

- QĐ 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 của Thống đốc NHNN VN
- QĐ 807/2005/QĐ-NHNN ngày 1/6/2005 của Thống đốc NHNN VN
- QĐ29/2006/QĐ-NHNN ngày 10/7/2006 của Thống đốc NHNN VN

Hệ thống hiện hành

- 9 loại
- Nội bảng: 8 loại
- Ngoại bảng: 1 loại

Hệ thống tài khoản kế toán hiện hành

- Loại 1: Vốn khả dụng và các khoản đầu tư
- Loại 2: Hoạt động tín dụng
- Loại 3: Tài sản cố định và tài sản Có khác
- Loại 4: Nợ phải trả
- Loại 5: Hoạt động thanh toán
- Loại 6: Vốn chủ sở hữu
- Loại 7: Thu nhập
- Loại 8: Chi phí

CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN NHTM

- Đối tượng, nhiệm vụ
- Đặc điểm
- Tài khoản
- Chứng từ
- Tổ chức bộ máy kế toán

CHỨNG TỪ KẾ TOÁN NHTM

- Những vấn đề chung về chứng từ kế toán NHTM
 - Khái niệm
 - Các yếu tố cơ bản
 - Phân loại
- Kiểm soát và luân chuyển chứng từ
 - Kiểm soát
 - Luân chuyển

Khái niệm chứng từ kế toán NHTM

- Vật mang tin (Giấy, băng từ, đĩa từ...)
- Chứng minh một cách hợp pháp, hợp lệ
- Nghiệp vụ kinh tế đã phát sinh, hoàn thành tại cơ quan ngân hàng
- Căn cứ để hạch toán vào sổ sách kế toán tại ngân hàng

CHỨNG TỪ KẾ TOÁN NHTM

- Những vấn đề chung về chứng từ kế toán NHTM
 - Khái niệm
 - Các yếu tố cơ bản
 - Phân loại
- Kiểm soát và luân chuyển chứng từ
 - Kiểm soát
 - Luân chuyển

Các yếu tố cơ bản của CT KT NHTM

- Tên gọi và số hiệu
- Bên lập chứng từ: Tên gọi, địa chỉ và số hiệu tài khoản ngân hàng
- Bên nhận chứng từ: Tên gọi, địa chỉ và số hiệu tài khoản ngân hàng
- Nội dung phát sinh nghiệp vụ
- Số tiền (bằng số, bằng chữ)
- Thời gian: thời điểm lập, nhận chứng từ
- Dấu, chữ ký của các bên có liên quan

CHỨNG TỪ KẾ TOÁN NHTM

- Những vấn đề chung về chứng từ kế toán NHTM
 - Khái niệm
 - Các yếu tố cơ bản
 - Phân loại
- Kiểm soát và luân chuyển chứng từ
 - Kiểm soát
 - Luân chuyển

Phân loại chứng từ kế toán NHTM

- Theo tính pháp lý và công dụng ghi sổ
 - Chứng từ gốc
 - Chứng từ ghi sổ
 - Chứng từ gốc kèm chứng từ ghi sổ
- Theo chủ thể lập
 - Chứng từ do khách hàng lập
 - Chứng từ do ngân hàng lập

Phân loại chứng từ kế toán NHTM

- Theo mức độ tổng hợp
 - Chứng từ đơn nhất
 - Chứng từ liên hoàn
- Theo hình thái vật chất
 - Chứng từ giấy
 - Chứng từ điện tử

CHỨNG TỪ KẾ TOÁN NHTM

- Những vấn đề chung về chứng từ kế toán NHTM
 - Khái niệm
 - Các yếu tố cơ bản
 - Phân loại
- Kiểm soát và luân chuyển chứng từ
 - Kiểm soát
 - Luân chuyển

Kiểm soát chứng từ kế toán

- Khái niệm
- Sự cần thiết
- Trách nhiệm
- Nội dung

Khái niệm kiểm soát chứng từ kế toán ngân hàng

- Kiểm tra tính đúng đắn của các yếu tố đã ghi trên chứng từ
- Nhằm đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ và nghiệp vụ kinh tế phát sinh
- Trong toàn bộ quá trình xử lý

Sự cần thiết kiểm soát chứng từ kế toán ngân hàng

- Tránh lỗi lập sai chứng từ, vì
 - Thiếu hiểu biết về kỹ thuật lập chứng từ
 - Sơ suất, nhầm lẫn
 - Cố ý lập sai

Trách nhiệm kiểm soát chứng từ

- Kế toán viên, thanh toán viên, thủ quỹ
- Giao dịch viên
- Trưởng phòng kế toán hoặc người được uỷ quyền (kiểm soát viên)

Nội dung kiểm soát chứng từ

- Chứng từ có được lập đúng quy định không? (tính hợp pháp)
- Nội dung nghiệp vụ phát sinh có phù hợp không? (tính hợp lệ)
- Dấu, chữ ký của khách hàng và các bên có liên quan

Luân chuyển chứng từ kế toán ngân hàng thương mại

- Quá trình vận động của chứng từ
- Từ lúc ngân hàng lập hoặc tiếp nhận từ khách hàng
- Qua các khâu kiểm soát, xử lý hạch toán, đối chiếu cho đến khi được đóng tập đưa vào bảo quản lưu trữ

Nguyên tắc luân chuyển chứng từ kế toán ngân hàng

- Tổng thể: luân chuyển nhanh nhất nhưng vẫn phải đảm bảo các yêu cầu kiểm soát, xử lý hạch toán
- Cụ thể, đối với các chứng từ thanh toán:
 - Tiền mặt: Thu: thu trước, ghi sau; Chi: ghi trước, chi sau
 - Chuyển khoản: luân chuyển phải đảm bảo ghi Nợ trước, ghi Có sau

CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN NHTM

- Đối tượng, nhiệm vụ
- Đặc điểm
- Tài khoản
- Chứng từ
- Tổ chức bộ máy kế toán

TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN TRONG NHTM

- Trong toàn hệ thống ngân hàng
- Trong 1 đơn vị ngân hàng

Tổ chức bộ máy kế toán trong toàn hệ thống NHTM

- Mô hình kế toán phân tán
 - Xử lý thông tin tại ngay đơn vị
 - Kết nối thông tin với HSC *rời rạc*
- Mô hình kế toán tập trung
 - Tập trung hoá tài khoản
 - Xử lý thông tin tập trung tại HSC
- Mô hình kế toán tập trung kết hợp phân tán
 - Nền tảng công nghệ tập trung
 - Chia tách kết quả lao động của từng đơn vị

TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN TRONG NHTM

- Trong toàn hệ thống ngân hàng
- Trong 1 đơn vị ngân hàng

Tổ chức bộ máy kế toán trong một đơn vị NH

- Giao dịch nhiều cửa
- Giao dịch một cửa